TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 115 / 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 8 – 2018.
V/v Tranh chấp ly hôn, giao nuôi con giữa chị T và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Trần Mạnh Hùng.

2. Ông Lương Văn Núi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37 /2018/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đậu Thị T**, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm M (B), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có mặt).

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Đậu Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 04 năm 2005 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không cùng chí hướng. Anh N thường hay rượu chè, không lo làm ăn, xây dựng gia đình. Không quan tâm đến vợ con. Chị và anh Nguyễn Văn N đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Thấy cuộc sống chung giữa hai bên không có tương lai, không còn hạnh phúc nên chị viết đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Văn N có 03 con chung là Nguyễn Anh H, sinh ngày 13/07/2000; Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 /03/2003 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 21/08/2007. Nếu ly hôn chị Đậu Thị T xin được giao 03 con cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và nợ chung: Chị Đậu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn N là bị đơn trình bày:

Anh và chị Đậu Thị T đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 04 năm 2005 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng không thể sống chung và đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, nên chị T xin ly hôn, anh N đồng ý ly hôn với chị Đậu Thị T.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn N nhất trí với ý kiến trình bày của chị Đậu Thị T là vợ chồng anh có 03 con chung. Nếu ly hôn anh N xin nuôi con Nguyễn Anh H và đồng ý giao cho chị T nuôi hai con theo yêu cầu của chị T.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần tài sản và nợ chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Cho chị Đậu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn N; Giao hai con Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T cho chị Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N. Về án phí: Chị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh N không có mặt tham gia hòa giải nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 04 năm 2005 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị T và anh N đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống xây dựng hạnh phúc lâu dài với nhau nên chị T xin được ly hôn thì anh N cũng đồng ý. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

[3] Về con: Xét yêu cầu của chị T và anh N thấy rằng: cháu Nguyễn Anh H, sinh ngày 13/07/2000 đã đủ 18 tuổi, đã làm việc có thu nhập tự nuôi sống bản thân nên không phải giao nuôi con theo yêu cầu của chị T và anh N. Đối với hai cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 /03/2003 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 21/08/2007 nên giao cho chị Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn N là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đậu Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con: Giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 /03/2003 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 21/08/2007 cho chị Đậu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn N. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chị Đậu Thị T chịu án phí DSST 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007074 ngày 01/06/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/8/ 2018. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D,huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn